

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **750/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/06/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý
2. Ông Lê Văn Khanh

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1439/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Tú A, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 84/12 T 1, khu phố 1, phường A L A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 84/12 T 1, khu phố 1, phường A L A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của bà Võ Tú A cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2001 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2001, ngày 16/5/2001 do Ủy ban nhân dân thị trấn A L, huyện B C, Thành phố

Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu khi mới kết hôn, bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P chung sống bình thường. Đến năm 2016, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Thành P không có trách nhiệm với gia đình, con cái, làm được bao nhiêu tiền thì ăn chơi và sử dụng ma túy hết. Bà Võ Tú A và gia đình cũng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Nguyễn Thành P vẫn không cai nghiện được mà thậm chí còn nghiện mỗi ngày một nặng hơn. Ngoài ra, ông Nguyễn Thành P còn thường xuyên kiếm chuyện để đánh, hăm dọa tạt axit, dọa giết bà Võ Tú A do đó bà Võ Tú A quá sợ hãi nên đã phải chuyển ra ngoài sống ly thân từ tháng 9/2017. Nay bà Võ Tú A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Tú A yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thành P.

Về con chung: Bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Chí Cường, sinh ngày 26/11/2001 (đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012.

Bà Võ Tú A yêu cầu được là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Tú A không yêu cầu ông Nguyễn Thành P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Tú A tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn - bà Võ Tú A - có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi hòa giải.

Bị đơn - ông Nguyễn Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng

thời hạn quy định. Tuy nhiên còn chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc cho nhau chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Võ Tú A yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thành P là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xét đơn xin ly hôn của bà Võ Tú A, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn - ông Nguyễn Thành P có nơi cư trú tại số 84/12 Tên Lửa, khu phố 1, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Võ Tú A có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Thành P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Tú A, ông Nguyễn Thành P là phù hợp.

Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Tú A đối với ông Nguyễn Thành P, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ, qua lời trình bày của bà Võ Tú A thì trong quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của bà Võ Tú A là do ông Nguyễn Thành P không có trách nhiệm với gia đình, con cái, làm được bao nhiêu tiền ông Nguyễn Thành P đem ăn chơi và sử dụng ma túy hết. Bà Võ Tú A và gia đình cũng

đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Nguyễn Thành P vẫn không cai nghiện được mà thậm chí còn nghiện mỗi ngày một nặng hơn. Ngoài ra, ông Nguyễn Thành P còn đánh, hăm dọa tạt axit, dọa giết bà Võ Tú A do đó bà Võ Tú A quá sợ hãi nên đã phải chuyển ra ngoài sống ly thân từ tháng 9/2017. Từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Võ Tú A, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Thành P đến Tòa án để ông Nguyễn Thành P thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà Võ Tú A, ông Nguyễn Thành P hàn gắn tình cảm nhưng ông Nguyễn Thành P vắng mặt, điều đó thể hiện ông Nguyễn Thành P không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với bà Võ Tú A và cũng không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn của bà Võ Tú A. Do ông Nguyễn Thành P vắng mặt nên Tòa án không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến của ông Nguyễn Thành P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Võ Tú A, ông Nguyễn Thành P đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Võ Tú A yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thành P, căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Chí Cường, sinh ngày 26/11/2001 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012.

Bà Võ Tú A yêu cầu được là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012.

Xét, con chung của bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P tên Nguyễn Chí Cường, sinh ngày 26/11/2001, đã thành niên, bà Võ Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với trẻ Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012, từ khi bà Võ Tú A, ông Nguyễn Thành P sống ly thân cho đến nay, trẻ Nguyễn Bảo Ngọc trực tiếp được bà Võ Tú A chăm sóc, nuôi dưỡng, nên để ổn định cuộc sống cho trẻ Nguyễn Bảo Ngọc, Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012 cho bà Võ Tú A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Tú A không yêu cầu ông Nguyễn Thành P cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Tú A tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bà Võ Tú A chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vụ án chậm đưa ra xét xử là do tình hình dịch bệnh nên việc xác minh, tổng đạt đối với bị đơn bị ảnh hưởng.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Tú A đối với ông Nguyễn Thành P.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Tú A được ly hôn ông Nguyễn Thành P (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2001, ngày 16/5/2001 do Ủy ban nhân dân thị trấn A L, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Tú A và ông Nguyễn Thành P không còn giá trị sử dụng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung:* Con chung tên Nguyễn Chí Cường, sinh ngày 26/11/2001, đã thành niên, Hội đồng xét xử không xét. Giao con chung tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/4/2012 cho bà Võ Tú A trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Võ Tú A không yêu cầu ông Nguyễn Thành P cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Võ Tú A tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

2. *Về án phí:* Bà Võ Tú A chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được căn trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008471, ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Tú A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên